

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KS
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 98/2020/HS-ST
Ngày 25 tháng 8 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KS, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Moong Văn Bình
Ông Vũ Bá Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Già Bá Lầu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Và Bá Cửa - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 99/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1, Họ và tên: **Lô Văn N**, tên gọi khác: không;

Sinh ngày 04/8/1985 tại xã TC, huyện KS, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: bản H, xã TC, huyện KS, tỉnh Nghệ An;

Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: mù chữ; dân tộc: Thái; Giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lô Văn H (đã chết) và Vi Thị M (đã chết); có vợ là Lô Thị T và 02 (hai) con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 24/6/2011 bị Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An kết án 12 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”, chấp hành xong bản án ngày 23/11/2011, đến nay đã được xóa án tích; bị bắt từ ngày 31/3/2020 đến nay, hiện đang tạm giam. Có mặt.

2, Họ và tên: **Vi Văn T**, tên gọi khác: không;

Sinh ngày 02/5/1985 tại xã TC, huyện KS, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: bản H, xã TC, huyện KS, tỉnh Nghệ An;

Nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Thái; Giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vi Văn V (đã chết) và Lương Thị H; có vợ là Quang Thị M và 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 28/8/2012 bị Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An kết án 30 tháng tù về “Tội

tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong bản án ngày 26/4/2014, đến nay đã được xóa án tích; bị bắt từ ngày 31/3/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam; Có mặt.

3, Họ và tên: **Lô Văn O**, tên gọi khác: không;

Sinh ngày 17/4/1984 tại xã TC, huyện KS, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: Khối H1, thị trấn MX, huyện KS, tỉnh Nghệ An;

Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Thái; Giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lô Hải N2 và Lô Thị L; có vợ là Lương Thị Nh và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt từ ngày 31/3/2020 đến nay, hiện đang tạm giam; Có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Bà Vũ Thị H, Trợ giúp viên pháp lý, công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1, Ông Lô Văn M3, sinh năm 1984; Trú tại: bản C, xã TC, huyện KS, tỉnh Nghệ An; Vắng mặt.

2, Anh Vy May M4, sinh năm 1985; Trú tại: bản H, xã TC, huyện KS, tỉnh Nghệ An; Vắng mặt

- *Người làm chứng:* Anh Vi Văn D, sinh năm 1974; Trú tại: bản H, xã TC, huyện KS, tỉnh Nghệ An; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo cáo trạng số 96/CT-VKS-HS ngày 06/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An thì các bị cáo Lô Văn N, Vi Văn T và Lô Văn O đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và bị truy tố theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lô Văn N, Vi Văn T và Lô Văn O đã thừa nhận có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với các tình tiết đúng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, cụ thể là: Vào khoảng 13 giờ, ngày 31/3/2020, Lô Văn N điều khiển xe máy từ nhà ở bản H, xã TC, huyện KS đến khu vực đầu cầu cấp 3, thuộc Khối B4, thị trấn MX, huyện KS, tỉnh Nghệ An thì gặp một người đàn ông dân tộc Thái không quen biết, người đàn ông đó nói “*Có mua viên đỏ không?*”, Lô Văn N hỏi “*Một viên bao nhiêu tiền?*”, người đàn ông đó nói “*Một viên 50.000 đồng*”, Lô Văn N nói “*Không có đủ tiền, anh chờ em một lúc*”. Sau đó Lô Văn N điều khiển xe máy đến nhà Lô Văn O tại Khối H1, thị trấn MX, huyện KS, Lô Văn N nói “*Có người bán viên đỏ rẻ, anh có góp tiền để mua sử dụng không?*”, thì Lô Văn O đồng

ý và đưa cho Lô Văn N 30.000 đồng, Lô Văn N hẹn Lô Văn O sang bên kia sông thuộc khu vực đồi núi của bản H, xã TC, huyện KS để sử dụng ma túy. Lô Văn N điều khiển xe máy đến khu vực chợ thuộc Khối H1, thị trấn MX, huyện KS thì gặp Vi Văn T, Lô Văn N nói “*Có một người bán 2 viên đỏ rẻ có tiền không ta cùng mua để sử dụng chung, em có 60.000 đồng đây rồi còn thiếu 40.000 đồng*”, nghe Lô Văn N nói vậy thì Vi Văn T đồng ý đưa cho Lô Văn N 40.000 đồng, Lô Văn N cầm tiền và hẹn Vi Văn T sang bên kia sông Nậm Mộ thuộc bản H, xã TC, huyện KS để cùng sử dụng ma túy. Sau đó Lô Văn N điều khiển xe máy đến khu vực cầu cấp 3, thuộc Khối B4, thị trấn MX, huyện KS thì gặp người đàn ông dân tộc Thái đó, Lô Văn N đưa 100.000 đồng cho người đàn ông đó, người đàn ông cầm tiền rồi đưa lại cho Lô Văn N 02 viên ma túy tổng hợp được gói bằng bao potylen màu trắng. Sau khi mua được ma túy, Lô Văn N điều khiển xe máy đến khu vực khe cạn thuộc bản H, xã TC, huyện KS. Một lúc sau thì Vi Văn T, Lô Văn O cũng đến, Lô Văn N lấy 02 viên ma túy vừa mua được ra để chuẩn bị cùng Vi Văn T, Lô Văn O sử dụng thì bị lực lượng công an phát hiện, bắt quả tang thu giữ của các đối tượng 02 viên nén màu hồng (nghỉ là ma túy) 02 chiếc xe máy mà các đối tượng đã sử dụng.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại ngày 31/3/2020 đã xác định: Số viên nén màu hồng (nghỉ là ma túy) thu giữ của Lô Văn N, Lô Văn O và Vi Văn T có tổng khối lượng 0,2 gam (Không phải hai gam). Hội đồng niêm phong đã trích mẫu để gửi đi giám định.

Tại kết luận giám định số 464/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 05/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Nghệ An đã kết luận: Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Lô Văn N, Lô Văn O và Vi Văn T gửi tới giám định là ma túy (methamphetamine).

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lô Văn N, Vi Văn T, Lô Văn O phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Lô Văn N mức án từ 15 (Mười lăm) đến 21 (Hai mươi một) tháng tù, xử phạt bị cáo Vi Văn T từ 14 (Mười bốn) đến 20 (Hai mươi) tháng tù, xử phạt bị cáo Lô Văn O từ 13 (Mười ba) đến 19 (Mười chín) tháng tù; đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định.

Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ dân trí thấp, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đề giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đối với những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Lô Văn M3 là chủ sở hữu xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RS, màu sơn Đỏ-Đen-Bạc, biển kiểm soát: 37K1-100.71 và anh Vy May M4 là chủ sở hữu chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave Alpha, màu sơn: Đỏ, biển kiểm soát: 37K9-2066, vắng mặt tại phiên tòa tuy nhiên quá trình điều tra anh Lô Văn M3 và Vy May M4 đều trình bày việc các bị cáo sử dụng tài sản của mình vào việc phạm tội các anh không biết, hiện đã được trả lại tài sản nên không có yêu cầu gì thêm.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, các bị cáo nhận tội và mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Các bị cáo không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được trong quá trình điều tra có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng truy tố, như vậy đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 14 giờ, ngày 31/3/2020 tại khu vực khe cạn thuộc bản H, xã TC, huyện KS, tỉnh Nghệ, các bị cáo Lô Văn N, Vi Văn T, Lô Văn O bị bắt quả tang khi đang có hành vi cất dấu trái phép 0,2 gam (Không phải hai gam) ma túy methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Hành vi đó của các bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung là “*Heroine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*”. Cáo trạng truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại chất gây nghiện. Khi phạm tội các bị cáo cũng nhận thức ma túy là chất Nhà nước cấm, vì ma túy gây tác hại xấu đến

kinh tế - xã hội, sức khỏe con người và cũng là mầm mống phát sinh các tệ nạn xã hội khác nhưng các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật để tàng trữ trái phép, hành vi đó đã làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do đó cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc nhằm cải tạo, giáo dục riêng các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Đây là vụ án có đồng phạm tuy giản đơn nhưng cũng phải phân hóa vai trò nhân thân của từng bị cáo để lên cho mỗi bị cáo một mức án phù hợp với hành vi, nhân thân của từng bị cáo.

Đối với bị cáo Lô Văn N, phạm tội với vai trò rủ rê, khởi xướng nên trong vụ án này Lô Văn N là người giữ vai trò chính, bản thân bị cáo đã từng bị kết án mặc dù tính đến thời điểm phạm tội lần này bị cáo đã được xóa án tích nhưng điều đó chứng tỏ bị cáo có nhân thân xấu, có ý thức coi thường pháp luật, không lấy lần bị kết án trước làm bài học cho mình để tu dưỡng rèn luyện mà lại tiếp tục phạm tội do đó việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Đối với Vi Văn T mặc dù bị rủ rê, lôi kéo nhưng đã phạm tội một cách tích cực, bị cáo cũng đã từng bị kết án tuy đã được xóa án tích nhưng cũng chứng tỏ bị cáo có nhân thân xấu, có ý thức coi thường pháp luật, không lấy lần bị kết án trước làm bài học cho mình để tu dưỡng rèn luyện mà lại tiếp tục phạm tội, nên việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội là cần thiết để tiếp tục cải tạo, giáo dục bị cáo.

Đối với bị cáo Lô Văn O mặc dù cũng bị rủ rê, lôi kéo nhưng sau khi bị rủ rê thực hiện hành vi phạm tội một cách tích cực nên bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm do hành vi mà mình gây ra. Cần thiết phải cách ly bị cáo để có điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Hình phạt bổ sung: Thấy rằng các bị cáo đều sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, thu nhập chủ yếu từ nương rẫy nên miễn hình phạt tiền là hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[5] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho các bị cáo, quá trình điều tra chưa chứng minh được lai lịch, danh tính nên Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có kết quả sẽ được xử lý.

Đối với anh Lô Văn M3 và Vy May M4 là chủ sở hữu của hai chiếc xe máy mà các bị cáo đã sử dụng trong quá trình thực hiện tội phạm. Quá trình điều tra đã chứng minh được việc các bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội các chủ sở hữu xe

không biết, vì vậy không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh Lô Văn M3 và Vy May M4.

[6] Vật chứng vụ án: Số ma túy methamphetamine sau khi trích mẫu gửi giám định thì số còn lại có khối lượng 0,1 gam (Không phải một gam) hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện KS. Đây là vật chứng Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên phải tịch thu để tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RS, màu sơn Đỏ-Đen-Bạc, biển kiểm soát: 37K1-100.71 và chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave Alpha, màu sơn: Đỏ, biển kiểm soát: 37K9-2066 mà các bị cáo đã sử dụng để làm phương tiện để thực hiện tội phạm. Quá trình điều tra xác định được chủ sở hữu của các chiếc xe này là các anh Lô Văn M3 và anh Vy May M4. Việc các bị cáo sử dụng những chiếc xe này vào việc phạm tội các chủ sở hữu không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

[7] Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và mức hình phạt: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố các bị cáo Lô Văn N, Vi Văn T Lô Văn O phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Lô Văn N 15 (Mười lăm) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 31/3/2020).

- Xử phạt bị cáo Vi Văn T 14 (Mười bốn) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 31/3/2020).

- Xử phạt bị cáo Lô Văn O 13 (Mười ba) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 31/3/2020).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì thư bưu điện được dán kín, ở mép dán có đầy đủ chữ ký của Hội đồng tham gia niêm phong và Lô Văn N, Lô Văn O và Vi Văn T, bên trong chứa 0,1 gam (Không phải một gam) ma túy methamphetamine còn lại đã thu giữ của các bị cáo. Vật chứng đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện KS quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 16 giờ 40 phút, ngày 06/7/2020.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Lô Văn N, Lô Văn O và Vi Văn T mỗi người phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/8/2020); Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án đối với phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện KS;
- Công an huyện KS (Cơ quan điều tra, Cơ quan THA hình sự);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THA dân sự huyện KS;
- Các bị cáo;
- Những người có quyền nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, hồ sơ THAHS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Hữu Lộc